

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày: 11/10/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui và vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Đạt;

2/ Bà Huỳnh Thị Tổ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST-DS ngày 28/4/2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-DS ngày 24/6/2021; Thông báo dời phiên tòa số 56/2021/TB-TA ngày 23/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 29/TB-TA ngày 01/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị P, sinh năm 1977(Có mặt);

Địa chỉ : ấp G, xã B, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1966 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn, tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Châu Thị P trình bày: Vào khoảng năm 2016, Chị làm chủ hui có cho bà Phạm Thị Y tham gia hui với tư cách là hui viên, cụ thể:

- Dây hụi khui ngày 25/7/2015(AL), hụi 2.000.000 đồng, hụi 16 phần, bà Y tham gia 01 phần và đã hốt hụi vào ngày 30/8/2015(AL). Bà Y còn phải đóng hụi chết là 28.000.000 đồng.

- Dây hụi khui ngày 25/7/2015(AL), hụi 1.000.000 đồng, hụi 18 phần, bà Y tham gia 01 phần và đã hốt hụi vào ngày 30/10/2015(AL). Bà Y còn phải đóng hụi chết là 16.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi bà Y còn nợ lại số tiền là 44.000.000 đồng.

Ngoài ra sau đó, bà Y có mượn số tiền là 3.000.000 đồng.

Khi bà Y hốt hụi cũng như mượn tiền đều có làm biên nhận nợ, cụ thể: Ngày 09/5/2016, bà Y đã viết giấy nợ cho Chị với số tiền là 47.000.000 đồng trong đó có 44.000.000 đồng tiền hụi và 3.000.000 đồng tiền vay và cam kết hàng tháng trả Chị số tiền là 1.000.000 đồng nhưng bà Y không thực hiện.

Do đó, nay Chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Y phải trả số tiền nợ là 47.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản hòa giải và tại phiên Tòa bị đơn là bà Phạm Thị Y trình bày: Bà thống nhất có tham gia chơi hụi do chị P làm chủ hụi theo như chị P trình bày nhưng Bà đã đóng hụi chết đầy đủ. Đối với biên nhận ngày 09/5/2012, Bà có ký tên nhưng Bà không có đọc nội dung của tờ giấy đó. Số tiền 47.000.000 đồng trên là do chị P cộng số tiền lãi đối với số tiền nợ mà bà còn nợ của chị P. Hiện tại bà chỉ còn nợ chị P số tiền là 40.000.000 đồng.

Nay chị P yêu cầu Bà trả số tiền 47.000.000 đồng, Bà không đồng ý trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị P có đơn khởi kiện đối với bà Phạm Thị Y. Bà Y có địa chỉ tại địa bàn huyện Đ nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm c khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị P khởi kiện bà Y để tranh chấp đòi tiền hụi và tiền vay còn thiếu. Căn cứ vào Điều 471 và 463 Bộ luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng góp hụi và vay tài sản”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị P, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch góp hui và vay tiền giữa các bên là có thật. Chị P căn cứ vào giấy xác nhận nợ ngày 09/5/2016 của bà Y để đòi nợ. Theo đó, thể hiện bà Y còn nợ số tiền là 47.000.000 đồng. Do đó, chị P đã có đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình do bà Y đã thừa nhận biên nhận nợ.

Đối với bà Y, Bà cho rằng Bà không có nợ chị P nhưng bà đã thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ ngày 09/5/2016 và không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh mình không nợ số tiền trên đối với chị P hoặc việc Bà ký tên trong biên nhận nợ là do bị lừa dối .

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Hội đồng xét xử nhận thấy, chị P không yêu cầu tính lãi trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Y phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 471, Điều 463 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Châu Thị P.

Buộc bà Phạm Thị Y có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Châu Thị P số tiền nợ hui và nợ vay là 47.000.000đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Y chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng bà Y còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí DSST:

2.1. Buộc bà Phạm Thị Y phải chịu 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Chị Châu Thị P được nhận số tiền tạm ứng án phí là 1.175.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018670 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Gò Công Đông;
- Chi cục THADS H.Gò Công Đông;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương